CÔNG TY CP BÊ TÔNG HÒA CẦM - INTIMEX
Địa chỉ: Phan Bội Châu - Tam Kỳ - Quảng Nam
Địa chỉ giao dịch: Quốc lộ 14B - Hòa Thọ Tây - Cẩm Lệ - Đà Nẵng
Tel: 0511.3675155 - 2469206 Fax: 0511.3672516

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Quý 1 năm tài chính 2011

Mẫu số: B02a-DN

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ

Chỉ tiêu	Mã ct	Thuyết minh	Quý 1/2011	Quý 1/2010	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1năm 2011	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	38 002 855 347	36 366 320 837	38 002 855 347	36 366 320 837
2. Các khoản giảm trừ	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (10 = 01 - 02)	**10**		**38 002 855 347**	**36 366 320 837**	**38 002 855 347**	**36 366 320 837**
4. Giá vốn hàng bán	11	21	33 796 855 098	32 385 580 093	33 796 855 098	32 385 580 093
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**4 206 000 249**	**3 980 740 744**	**4 206 000 249**	**3 980 740 744**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	21 615 996	38 822 336	21 615 996	38 822 336
7. Chi phí tài chính	22	23	1 077 706 870	465 363 552	1 077 706 870	465 363 552
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		1 077 706 870	465 363 552	1 077 706 870	465 363 552
8. Chi phí bán hàng	24					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		926 361 879	683 367 923	926 361 879	683 367 923
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	**30**		**2 223 547 496**	**2 870 831 605**	**2 223 547 496**	**2 870 831 605**
11. Thu nhập khác	31					
12. Chi phí khác	32	24	13 050 000	2 550 000	13 050 000	2 550 000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**- 13 050 000**	**- 2 550 000**	**- 13 050 000**	**- 2 550 000**
14. Phần lãi, lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**	**25**	**2 210 497 496**	**2 868 281 605**	**2 210 497 496**	**2 868 281 605**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		321 505 804	557 623 184	321 505 804	557 623 184
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					

Chỉ tiêu	Mã ct	Thuyết minh	Quý 1/2011	Quý 1/2010	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1năm 2011	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý 1năm 2010
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	**60**	**26**	**1 888 991 692**	**2 310 658 421**	**1 888 991 692**	**2 310 658 421**
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61					
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		1 888 991 692	2 310 658 421	1 888 991 692	2 310 658 421
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	27	669	1 358	669	1 358

Tổng Giám đốc **Kế toán trưởng**

Ngô Văn Long **Nguyễn Thị Ngọc Anh**

Quảng Nam, ngày 22 tháng 04 năm 2011